Tuần 16 ***ÔN TẬP THI HỌC KÌ I – tiết 46***

Thời gian thực hiện: 1 tiết

Ngày: 20 /12/2022 Lớp: 6a2, 6a3, 6a4

I.MỤC TIÊU

**1.Kiến thức**

Hệ thống hóa kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 12

**2. Năng lực**

-Năng lực chung: tự học, tự giải quyết vấn đề

-Năng lực riêng:

+Tái hiện sự kiện lịch sử

+Nhận xét đánh giá và rút ra bài học từ sự kiện lịch sử

+Hệ thống hóa, lập bảng so sánh đối chiếu các sự kiện lịch sử

**3. Phẩm chất**

-Củng cố tinh thần chăm chỉ, hang say trong lao động

-Tự hào và biết ơn đối với những cống hiến đóng góp của nhân loại

**II.Thiết bị dạy học và học liệu**

GV:Biên soạn đề cương cho học sinh

HS: Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 6

**III. Tiến Trình dạy học**

**A.Hoạt động khởi động**

***Hoạt động 1: Khởi động***

***a. Mục tiêu:***

Giúp học sinh nắm được những kiến thúc cơ bản, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung của bài ôn tập

***b.Nội dung***

Hs dưới sự hướng dẫn của GV cùng tham gia trò chơi

***C.Sản phẩm***

Câu trả lời của học sinh

***d.Tổ chức thực hiện***

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV phổ biến cho học sinh về luật chơi

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh cả lớp cùng tham gia trò chơi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Học sinh cùng nhau thảo luận những kiến thức mình ghi nhớ được sau phần chơi

Bước 4: kết luận

Giáo viên nhận xét đánh giá phần tham gia và trả lời câu hỏi của học sinh

***B.Hoạt động ôn tập***

***Hoạt động 2: cumhr cố kiến thức***

a.Mục tiêu: Hệ thống hóa, khái quát những kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6

b.Nội dung: Học sinh dựa vài những kiến thức đã học và những hiểu biết của bản than để trả lời nhũng câu hỏi và nhiệm vụ học tập mà giao viên giao

c.Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

Phần I. Trắc nghiệm

**1. Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực**

A. sông Nin.

B. sông Ấn và sông Hằng.

C. sông Hoàng Hà.

D. sông Tigơrơ và Ơ-phơ-rát.

**2. Từ rất sớm, người Ấn Độ cổ đại đã có chữ viết riêng, đó là**

A. chữ Nho.

B. chữ Phạn.

C. chữ hình nêm.

D. chữ cái la-tinh.

**3. Chế độ phong kiến Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?**

A. Nhà Thương.

B. Nhà Chu.

C. Nhà Tần.

D. Nhà Hán.

**4. Các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã được hình thành ở đâu?**

A. Trên lưu vực các dòng sông lớn.

B. Ở vùng ven biển, trên các bán đảo và đảo.

C. Trên các đồng bằng.

D. Trên vùng núi cao.

**5. Rô-ma là thủ đô của quốc gia nào hiện nay?**

A. I-ta-li-a.

B. Pháp.

C. Hy Lạp.

D. Anh.

**6. Đông Nam Á được coi là quê hương của loại cây trồng nào?**

A. Cây lúa.

B. Cây lúa nước.

C. Cây gia vị.

D. Cây lương thực và cây gia vị.

**7. Đại Cồ Việt thuộc lãnh thổ quốc gia nào hiện nay?**

A. Thái Lan

B. Lào.

C. Cam-pu-chia.

D. Việt Nam.

**8. Việc hình thành nhà nước ở lưu vực các dòng sông lớn đã tạo ra khó khăn cơ bản gì cho cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc cổ đại?**

A. Tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hàng năm.

B. Tình trạng hạn hán kéo dài.

C. Sự chia cắt về mặt lãnh thổ.

D. Sự tranh chấp giữa các thành bang.

**9. Văn hóa Ấn Độ được truyền bá và có ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu rộng nhất ở đâu?**

A. Trung Quốc.

B. Hi Lạp và Rô-ma.

C. Các nước Đông Nam Á.

D. Việt Nam.

**10. Trong xã hội Trung Quốc cổ đại, khi nhận ruộng, nông dân phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ, gọi là**

A. thuế.

B. tô lao dịch.

C. cống phẩm.

D. địa tô.

**11. Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế nào?**

A. Nông nghiệp.

B. Thủ công nghiệp.

C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp.

D. Chăn nuôi gia súc.

**12. Phần quan trọng nhất của mỗi thành bang ở Hy Lạp cổ đại là**

A. vùng đất trồng trọt.

B. nhà thờ.

C. phố xá.

D. bến cảng.

**13. Vì sao khu vực Đông Nam Á có vị trí địa lý rất quan trọng?**

A. Nằm giáp Trung Quốc.

B. Nằm giáp Ấn Độ.

C. Tiếp giáp với khu vực châu Á gió mùa.

D. Nằm trên con đường biển nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

**14. Theo ước tính, vào thế kỉ V, ở thành bang A-ten (Hy Lạp cổ đại) có khoảng 400.000 dân, trong đó đàn ông có quyền công dân chỉ khoảng 30.000 người. Em hãy tính xem có bao nhiêu % công dân trong nhà nước dân chủ A-ten?**

A. 30%.

B. 1,3%.

C. 13%.

D. 7,5%.

**15. “*Phía đông bán đảo Boóc-nê-ô (Ma-lai-xi-a) đã phát hiện được bảy chiếc cột đá có khắc chữ San-xkrit (chữ Phạn)…Hiện vật gốm (Hán) trong những mộ táng ở Boóc-nê-ô cho thấy mối quan hệ buôn bán với Trung Quốc từ thời nhà Hán. Ở Thái Lan, tại di chỉ khảo cổ Pông-túc (thế kỉ III – IV) đã phát hiện được một số mảnh gốm, một số pho tượng Phật nhỏ bằng đồng, một đèn đồng kiểu La Mã”* (Theo Lương Ninh, Đông Nam Á – Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay). Đoạn tư liệu này chứng tỏ điều gì về tình hình kinh tế các quốc gia sơ kì trong khu vực Đông Nam Á?**

A. Đã có sự giao lưu buôn bán với nhiều nước khác.

B. Có mối quan hệ buôn bán với Trung Quốc.

C. Có mối quan hệ buôn bán với Ấn Độ.

D. Giao lưu buôn bán giữa các nước trong khu vực khá phát triển.

**16. Theo em, nét tương đồng về kinh tế của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á so với Hy Lạp và La Mã cổ đại là gì?**

A. Kinh tế nông nghiệp phát triển.

B. Các nghề thủ công đúc đồng, rèn sắt giữ vị trí rất quan trọng.

C. Thương mại đường biển thông qua các hải cảng.

D. Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp giữ vai trò chủ đạo.

**17. Lịch sử giúp em:**

A. Biết về quá khứ.

B. Biết về tương lai.

C. Biết về hiện tại.

D. Biết cả quá khứ, hiện tại, tương lai.

**18. Quá trình tiến hóa của con người trải qua các giai đoạn:**

A. Vượn Người, Người tối cổ, Người tinh khôn.

B. Người tối cổ, Người tinh khôn, Vượn người.

C. Vượn Người, Người tinh khôn, Người tối cổ.

D. Người tối cổ, Vượn Người, Người tinh khôn.

**18. Công lịch quy ước:**

A. Một thập kỷ 10 năm. Một thế kỷ 100 năm. Một thiên niên kỷ có 1000 năm.

B. Một thập kỷ 100 năm. Một thế kỷ 10 năm. Một thiên niên kỷ có 1000 năm.

C. Một thập kỷ 1000 năm. Một thế kỷ 100 năm. Một thiên niên kỷ có 10 năm.

D. Một thập kỷ 1 năm. Một thế kỷ 10 năm. Một thiên niên kỷ có 1000 năm.

**20. Tư liệu hiện vật là:**

A. Di tích, đồ vật của người xưa còn được giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất .

B. Những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

C. Đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.

D. Bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

**21. Xã hội nguyên thuỷ tan rã là do:**

A. Sự xuất hiện của công cụ kim loại.

B. Con người tiến hóa.

C. Xã hội hình thành giai cấp.

D. Con người biết sử dụng lửa.

**22. Cơ sở để xác định thời gian của người xưa bắt đầu từ:**

A. Dựa vào các hiện tượng tự nhiên lặp đi lặp lại và những hiện tượng tự nhiên này có quan hệ với sự chuyển động của Mặt Trăng và Mặt Trời.

B. Dựa vào sự di chuyển của Mặt Trời và Trái Đất

C. Dựa vào các hiện tượng tự nhiên

D. Dựa vào sự di chuyển của Mặt Trăng và Mặt Trời

**23. Trống đồng Đông Sơn thuộc loại tư liệu lịch sử nào?**

A. Tư liệu hiện vật

B. Tư liệu chữ viết

C. Tư liệu truyền miệng

D. Đồ đồng

**24. Ý nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?**

A. Học lịch sử để biết được quá trình tiến hóa của muôn loài.

B. Học lịch sử để biết được về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng học và dân tộc.

C. Học lịch sử để biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, mỗi lĩnh vực.

D. Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**Phần II: Tự luận**

**Câu 1: Em hãy trình bày về tổ chức nhà nước La Mã cổ đại?**

- Ban đầu từ một thành bang nhỏ trên bán đảo Italya, lãnh thổ La Mã ngày càng mở rộng, trở thành một đế chế rộng lớn

+Ở thời Cộng Hòa, quyền lực nằm trong tay của Viện Nguyên Lão (300 người)

+Sang thời Đế chế: quyền lực năm trong tay của Hoàng Đế, Viện Nguyên Lão chỉ còn là hình thức
**Câu 2: Theo em, điều kiện tự nhiên của Hi Lạp, La Mã có điểm gì giống và khác nhau?**

- Giống nhau: Hình thành trên khu vực 2 bán đảo Ban Căng và Italya. Đường bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu thuận tiên trao đổi hàng hải

- Khác nhau: đất đai của La Mã có nhiều vùng màu mỡ hơn, thích hợp cho trồng trọt. Bên trong lòng đất có nhiều khoáng sản thuận lợi cho việc phát triển ngành thủ công nghiệp

**Câu 3: Theo em, với điều kiện tự nhiên của Hi Lạp, cư dân Hi Lạp cổ đại có ưu thế phát triển các ngành kinh tế nào?**

- Khai thác khoáng sản: đồng, vàng, bạc., phát triển nghề thủ công

- Xuất khẩu: rượu, đồ gốm, đá cẩm thạch, thiếc, chì, vải…

- Thương nghiệp bằng đường thuỷ: do có nhiều vùng vịnh thích hợp xây hải cảng.

**Câu 4: Em hãy trình bày thành tựu văn hoá quan trọng của người Ai cập cổ đại?**

- Ai Cập cổ đại đạt nhiều thành tựu quan trọng, nổi bật có giá trị, đóng góp đối với nền văn minh nhân loại

- Chữ viết: chữ tượng hình của Ai Cập,

- Toán học: họ giỏi hình học

- Thiên văn học: Làm lịch, đồng hồ mặt trời

- Y học: rất giỏi kĩ thuật ướp xác

- Kiến trúc: Kim tự tháp, với kĩ thuật xây dựng chế tác đá tinh xảo

**3.Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập
Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua
b.Nội dung
-Kể tên các quốc gia cổ đại ? Các tầng lớp xã hội thời cổ đại ? (Lược đồ)(Nhận biết)
-Nguyên nhân nào làm cho xã hội nguyên thuỷ tan rã?(Thông hiểu)

c.sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d.Tổ chức thực hiện

**4.Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu:

Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học
b. Nội dung
Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học

c.Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh

d.Tổ chức thực hiện